

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HSST
Ngày: 17-01-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hoàn và bà Lê Thị Thao.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2025, đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh năm 2000. ĐKKH và nơi cư trú: thôn TL, xã NQ, huyện TM, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C5 và bà Nguyễn Thị M5; Vợ: Hoa Y X5; có 01 con sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2024 đến ngày 21/11/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. Bị hại: Anh Vũ Hữu P, sinh năm 1973.

Địa chỉ: thôn N, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD.

(có đơn xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: thôn TL, xã NQ, huyện TM, tỉnh HD.

- Anh Vũ Vinh C1, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Số 295 CD, phường NC, thành phố HD, tỉnh HD.

(đều có đơn xin vắng mặt).

4. Người làm chứng: Anh Nguyễn Sơn T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là lao động tự do. Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2024, H gặp anh Vũ Hữu P, ở thôn N, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD là người thuê công nhân bốc vác cho các công ty trong khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng để xin việc. Anh P đồng ý, thuê phòng trọ cho H ở thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, do H không có xe để đi làm nên anh P cho H mượn 01xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JUPITER màu xanh đen, biển kiểm soát 34N6 -9192 làm phương tiện đi làm. Tối ngày 19/10/2024, H xin anh P nghỉ làm ngày 20/10/2024 để về quê chơi nhưng do cần tiền chi tiêu cá nhân nên H nảy sinh ý định mang xe mô tô của anh P đã cho mượn đi cầm cố. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H sử dụng điện thoại di động Iphone 6 plus lắp sim số 0359995981 chụp ảnh xe mô tô BKS 34N6 -9192 rồi vào ứng dụng Messenger gửi ảnh cho anh Nguyễn Sơn T, ở số 18B đường Tam Giang, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương làm nghề mua bán, sửa chữa xe máy để hỏi về việc cầm cố xe nhưng do đã mượn nên anh T hẹn H sáng ngày 20/10/2024 mang xe lên gặp anh T. Anh T đồng ý và hẹn H mang xe đến cửa hàng. Khoảng 08 giờ ngày 20/10/2024, H điều khiển đi xe mô tô biển số 34N6- 9192 từ phòng trọ của H ở thôn Thượng, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đến cửa hàng của anh T ở số 18B đường Tam Giang, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương gặp anh T, H nói với anh T "là xe mô tô của bố cho mượn mang đi làm, giấy tờ bố đang cầm ở nhà, do cần tiền nên muốn cầm xe máy ngày". Sau đó H và anh T thống nhất: Anh T nhận cầm xe của H với số tiền 2.000.000đồng trong 5 ngày, sau ngày 25/10/2024 nếu H không đến lấy xe thì anh T có quyền định đoạt đối với chiếc xe. H và anh T không làm hợp đồng và không thoả thuận lãi suất vay cụ thể. Sau đó, anh T chuyển cho H 2.000.000đồng qua ví Zalo Pay. H nhận tiền rồi đi bộ ra hồ Bạch Đằng, thành phố Hải Dương ngồi quán

nước chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày H đi xe Bus về phòng trọ và gọi qua mạng xã hội zalo cho anh P để xin ứng lương trước 1.000.000đồng, anh P đồng ý và chuyển tiền qua ví zalo Pay cho H. Sau khi nhận được tiền từ anh T và anh P, H đã chi tiêu cá nhân hết, đồng thời H tự ý nghỉ việc, không làm thuê cho anh P nữa và chặn điện thoại của anh P. H ở phòng trọ thêm khoảng 02 ngày thì trả phòng trọ rồi lên thành phố Hải Dương chơi 02 ngày. Anh P đã đến nhà H gặp anh Nguyễn Xuân C (bố H) yêu cầu H trả xe. Sau đó, H về nhà thì anh Cảnh cho H biết anh P đến tìm và yêu cầu H trả xe cho anh P nhưng do không có tiền nên H không đến lấy xe về trả cho anh P.

Ngày 28/10/2024, anh T không thấy H quay lại lấy xe nên nhắn tin cho H qua Messenger bảo H đến chuộc xe nhưng H nhắn lại chưa có tiền và sẽ chuộc xe sau. Đến ngày 02/11/2024, H vẫn không quay lại lấy xe, anh T tiếp tục nhắn tin bảo H đến lấy xe nhưng H không trả lời. Do đó, anh T sử dụng tài khoản Facebook "Sơn Tùng" của anh T đăng bài viết bán xe mô tô trên mạng xã hội Facebook. Tối ngày 09/11/2024, anh T đã bán xe mô tô BKS 34N6 -9192 cho anh Vũ Vinh C1, ở số 295 Chương Dương, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương với số tiền 3.800.000đồng. Sau đó, Cường sử dụng xe mô tô nêu trên làm phương tiện để đi cướp tài sản tại thành phố Hải Dương bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương bắt giữ và thu giữ xe mô tô.

Ngày 14/11/2024, anh Vũ Hữu P có đơn trình báo, cùng ngày Nguyễn Văn H đến Công an huyện Cẩm Giàng đầu thú, tự nguyện giao nộp điện thoại di động Iphone 6 plus lắp sim số 0359995981.

Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, lắp sim số 0359995981 đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 15/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu xanh đen, biển kiểm soát 34N6 - 9192 trị giá 5.000.000đồng.

Ngày 30/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương bàn giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại xe mô tô cho anh Vũ Hữu P là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 26/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

+ Bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản. Đồng thời bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật được nêu trong nội dung bản Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

+ Quan điểm của bị hại ông Vũ Hữu P (thông qua đơn xét xử vắng mặt): Đã nhận được tài sản là chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đồng sửa chữa hư hỏng xe mô tô và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân C (thông qua đơn xét xử vắng mặt): Đối với số tiền 5.000.000đồng mà gia đình đã bồi thường bị hại thay cho bị cáo trong thời gian bị cáo bị tạm giam thì gia đình tự nguyện cho bị cáo số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại.

+ Quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Vinh C1 (thông qua đơn xét xử vắng mặt): Đối với số tiền 3.800.000đồng mua xe mô tô của anh Nguyễn Sơn T và tự nguyện không yêu cầu số tiền này.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng.

Đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel đang cung cấp dịch vụ thu hồi số thuê bao di động 035999598 do vi phạm pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, sáng ngày 20/10/2024, Nguyễn Văn H đã có hành vi tự ý mang cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu xanh đen, biển kiểm soát 34N6 - 9192 trị giá 5.000.000đồng của anh Vũ Hữu P, có

địa chỉ: thôn N, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh HD cho Nguyễn Văn H mượn trước đó, để lấy số tiền 2.000.000đồng dẫn đến không có khả năng trả lại chiếc xe trên cho anh P.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, an ninh tại địa phương mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại khi cho mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại, sau đó đã đem chiếc xe mô tô đó đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại và trốn tránh bị hại. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của người khác để nhằm chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS): Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo "Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng". Quá trình bị tạm giam đã tác động đến gia đình khắc phục bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở

thành công dân tốt, biết tôn trọng chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Vũ Hữu P đã nhận được tài sản là chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt và được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng sửa chữa hư hỏng của xe mô tô và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Xuân C tự nguyện cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả. Xét việc ông Cảnh cho bị cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh Vũ Vinh C1 tự nguyện không yêu cầu đề nghị về số tiền 3.800.000 đồng mua xe mô tô BKS 34N6-9192 của anh Nguyễn Sơn T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Nguyễn Văn H. Xác định là công cụ phương tiện mà bị cáo sử dụng liên lạc nhắn tin với anh T để đặt vấn đề cầm cố xe. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với sim điện thoại số 0359995981 của bị cáo (tài khoản sim không còn tiền). Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy và đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel đang cung cấp dịch vụ thu hồi số thuê bao di động do vi phạm pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Sơn T là người cho Nguyễn Văn H cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter, biển kiểm soát 34N6-9192. Quá trình điều tra không có căn cứ để xác định khi cho cầm cố chiếc xe trên thì anh T biết rõ là tài sản do H phạm tội mà có nên hành vi của anh T không cấu thành tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tuy nhiên, anh T không đăng ký hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ nhưng lại nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter, biển kiểm soát 34N6-9192; không lập hợp đồng cầm cố, không lưu giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 34N6-9192; nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang

tài sản đi cầm cố. Hành vi của anh T đã vi phạm vào điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định 98/2020/NĐ-CP và vi phạm điểm i, điểm k, điểm l Điều 12, Nghị định 144/2021/NĐ-CP; Địa điểm xảy ra hành vi vi phạm hành chính nêu trên thuộc địa phận thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vì vậy thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là của Công an thành phố Hải Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có văn bản trao đổi với Công an thành phố Hải Dương về việc xử lý vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Sơn T.

- Đối với biển số xe 34N6-9192 không thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định truy tìm vật theo quy định pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng.

Áp dụng khoản 5 Điều 9; điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật Viễn thông năm 2023: Đề nghị đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel đang cung cấp dịch vụ thu hồi thuê bao di động sim số 0359995981(sim không còn tiền trong tài khoản) do vi phạm pháp luật.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà

